TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/2022/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 247/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Lê Đức Thanh Tr, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Triết M, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 16/11, đường Đ, tổ 7, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đức Thanh Tr và ông Nguyễn Triết M chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào năm 2020. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông M là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr và ông M yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn. Việc hai bên đã tự nguyện ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Tr và ông M có 01 con chung tên Nguyễn Uy V, sinh ngày 06/7/2020. Bà Tr và ông M thống nhất, sau khi ly hôn bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr và ông M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Tr và ông M thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (20/9/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đức Thanh Tr và ông Nguyễn Triết M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Đức Thanh Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Uy V, sinh ngày 06/7/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Triết M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Đức Thanh Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông M.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Đức Thanh Tr và ông Nguyễn Triết M mỗi người phải chịu 150.000 đồng; được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0000133 ngày

15/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Sinh